



Bản Tin Thế Đạo

Số 110 ngày 20-6-2018

Sinh hoạt Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Trong sinh hoạt thường xuyên của Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu thì việc đi thăm viếng những hội viên già yếu bệnh tật là nhiệm vụ chính yếu của Ban Điều Hành Hội. Có như vậy thì giữa Hội và hội viên mới có mỗi giây tương ái, thông cảm và khẩn khít với nhau.

Tiếp tục chương trình hoạt động của Hội, vào ngày 12-6-2018 Ban Điều Hành của Hội gồm có quý anh Nguyễn Thành Hưng (Trưởng Ban), Dương Văn Ngừa, Nguyễn Đăng Khích, Nguyễn Ngọc Dũ, Dương Minh Đức đã đi thăm viếng hội viên của Hội lần thứ ba tại thành phố Milpitas và thành phố San Jose, California.



Anh Nguyễn Thành Hưng (Trưởng Ban Điều Hành Hội) và Hiền Tỷ Lư Thị Hạnh



Phái đoàn và Hiền Tỷ Lư Thị Hạnh

Lúc 11.10 AM ngày nêu trên, phái đoàn đã đến thành phố Milpitas, CA thăm viếng Hiền Tỷ Lư Thị Hạnh, đau bệnh nhiều năm, Sau khi hàn huyên thăm hỏi bệnh tình và chúc sức khỏe phái đoàn đã chào Hiền Tỷ Hạnh để đến thăm Hiền Huỳnh Nguyễn Đình Phô và Hiền Tỷ Trần Thị Kim Xuyên (hiền nội Hiền Huỳnh Phô) ở thành phố San Jose, CA vào lúc 12.20 PM.



Hiền Tỷ Trần Thị Kim Xuyên



Hiền Huynh Phô, Hiền Tỷ Xuyên và phái đoàn

Tại nhà Hiền Huynh Phô, phái đoàn đã thăm hỏi sức khỏe của Hiền Huynh Phô và Hiền Tỷ Xuyên và cả 2 vị đều là hội viên của Hội.

Tại mỗi nơi thăm viếng, quý Hiền Huynh Hiền Tỷ rất cảm động thấy anh em trong Ban Điều Hành đến thăm viếng, thăm hỏi bệnh tình và lần đầu tiên Hội đã có bước tiến rõ nét là đã chú ý đến tình trạng bệnh tình của hội viên, Tại mỗi nơi Hội cũng đã tặng chút ít sữa ensure để tỏ tấm lòng của anh em trong Hội lúc nào cũng tưởng nhớ, muốn đi thăm viếng các hội viên dù công việc Hội và gia đình rất bận rộn..

Chuyến thăm viếng lần thứ ba này chấm dứt vào lúc 13.15 giờ cùng ngày và anh em trong Ban Điều Hành Hội hẹn gặp nhau trong chuyến đi lần thứ tư sau, nhất là làm sao có dịp đi thăm quý hội viên ở xa như ở thành phố San Diego, CA, cách xa Văn Phòng Hội ở San Jose, CA 8 giờ lái xe liên tục.

Mong rằng hoạt động của Hội trong việc thăm viếng hội viên được thực hiện liên tục hầu đem một không khí mới tương liên, tương ái trong cộng đồng nhỏ bé Hội Tương Tế Cao Đài bao gồm những hội viên Cao Đài và thân hữu.

Ghi chép: Dũng-Uyển

Ý Nghĩa Màu Trắng Và Áo Dài Trong Đạo Cao Đài

QSTS Nguyễn Thanh Bình

Khảo Cứu Vụ

Cao Đài Hải Ngoại

Tòa Thánh Tây Ninh

I. ÁO DÀI VIỆT NAM

Mỗi khi bàn đến quốc phục của người dân Việt thì không thể nào không nói đến chiếc áo dài.

Ngày xưa, nhân dân ta mỗi khi đi dự hội hè đình đám, hoặc có việc quan, hay mỗi khi tiếp khách, đi lễ và cúng kiến... đều mặc áo dài. Chỉ có khác là nhân dân tùy theo nghèo hay giàu, giai cấp (vua, quan, dân) mà tạo sắm chiếc áo dài đơn giản hay sang trọng đắt tiền và màu sắc.

Bộ áo dài Việt Nam là một biểu tượng văn hoá của dân tộc Việt Nam mà không làm lẫn được với bất kỳ trang phục của quốc gia nào trên thế giới, trải qua thời gian với nhiều triều đại, dù có thay đổi cách tân theo quan niệm thẩm mỹ của người Việt theo từng thời kỳ, vẫn giữ nguyên kiểu dáng tổng thể và được người Việt nhìn nhận là quốc phục, ngày nay được UNESCO công nhận là văn hóa phi vật thể của Việt Nam, đã được chọn làm cơ sở cho đạo phục của một nền tôn giáo nội sinh đất Việt là Đạo Cao Đài, một nền Đạo phục vụ cơ cứu thế cho toàn nhân loại, tức là có sứ mạng truyền bá ra khắp năm châu. Như vậy, bộ quốc phục Việt Nam sẽ trở thành **đạo phục cho toàn cầu**. Điều đó có nghĩa những giá trị của văn hóa Việt Nam sẽ trở thành những giá trị phổ quát cho mọi dân tộc trên thế giới.

Chiếc áo dài thể hiện được phong cách của người Việt Nam, thể hiện văn hóa đặc thù dân tộc Việt tiềm ẩn trong chiếc áo dài .

II. ĐẠO PHỤC CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI: ÁO DÀI TRẮNG

Đạo Cao Đài có qui định tất cả tín đồ **nam hay nữ** đều mặc đạo phục **áo dài trắng**, một nét vô cùng đặc biệt chỉ riêng có Đạo Cao Đài. *Nó thể hiện ý nghĩa rất là sâu sắc về phần Đạo.*

Đó là bản tánh thâm trầm, giản dị, khiêm tốn, nói riêng của người tín đồ Cao Đài. Khi mặc chiếc **áo dài trắng**, đó là màu tượng trưng cho bản tánh giản dị, thanh cao về tinh thần, trong sạch về phẩm chất của Cao Đài, đồng thời nói lên cái quốc hồn quốc túy của dân tộc Việt và cái văn hóa tốt đẹp của người tín đồ Cao Đài. Từ đó, đạo Cao Đài được truyền bá ra khắp thế giới, đều biết và chấp nhận văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là dân tộc được Đức Chí Tôn Thượng Đế chọn và họ sẽ giao hòa với tánh thâm trầm tinh tú của người Việt.

Khi đã nhập môn vào đạo, người tín đồ Cao Đài, nam cũng như nữ, dù giàu, dù nghèo... ai cũng bắt buộc có một bộ đạo phục là **bộ áo dài trắng**, nam phái có thêm chiếc khăn đóng đen, để mặc khi đến Thánh Thất và cả khi cúng lạy tại tư gia. Đây là điểm đặc biệt của Đạo Cao Đài, **đạo phục** không chỉ dành riêng cho giới xuất gia như các tôn giáo khác. Đạo phục của đạo Cao Đài chính là hình ảnh của quê hương Việt Nam với chiếc áo dài truyền thống dân tộc đã được người tín đồ Cao

Đài lưu giữ từ hơn 90 năm qua và mãi mãi.

Khi mặc **áo dài trắng**, người tín đồ nam nữ Đạo Cao Đài luôn tâm niệm phải nên hiểu là mình đang mang trong người không biết bao nhiêu ý nghĩa sâu xa của người Việt, của Đạo mình mà Đức Chí Tôn đã kín đáo gợi vào đó. Chúng ta phải hiểu bổn phận và trách nhiệm của chúng ta khi ta mặc chiếc áo dài trắng này để không làm trái giáo lý của Đức Chí Tôn.

Vào những ngày Đại lễ, **ừng áo dài trắng của tín đồ Cao Đài** đang đi vào ngôi nhà thờ Đức Chí Tôn và Đức Phật mẫu (Thầy Mẹ), in sáng một vùng không gian rộng lớn sáng chói như một bức tranh phù điêu tuyệt mỹ không bút mực nào tả hết ý nghĩa, vừa nhẹ nhàng, lung linh, huyền ảo, trong trắng, thướt tha, dịu dàng và thanh cao vừa đầy vẻ kín đáo, đáng tôn kính.

III. BẠCH NGỌC KINH: TÒA NHÀ LÀM BẰNG NGỌC TRẮNG TO LỚN HUYỀN DIỆU

Từ thuở Hỗn Độn sơ khai, từ trong hư vô tịch mịch xuất hiện một khối ánh sáng Đại Linh Quang gọi là Thái Cực. Ánh sáng Thái Cực này lan tỏa, hình thành lưỡng nghi là hai khối Âm Quang cùng Dương Quang. Xung quanh khối Thái Cực chí dương ấy là lớp thanh khí có tính chất gần giống với hư vô vậy, nhẹ nhàng thuần khiết, thanh tịnh vô cùng, đây chính là cõi Đại La Thiên.

Đại La Thiên này nằm ở tầng Hỗn Nguyên Thiên trong hệ thống Cửu Trùng Thiên. Cõi này có những lẫn khí thanh nhẹ kết tụ lại thành các **tòa kiến trúc toàn là màu trắng tinh khôi**, tạo nên một kinh đô tráng lệ tận thiện, tận mỹ gọi là **Bạch Ngọc Kinh**.

Bạch: Màu trắng, rõ ràng. **Ngọc**: Loại đá quý có màu sáng bóng rất đẹp. **Kinh**: Tòa nhà to lớn làm nơi thường ngự của Đức Chí Tôn.

Bạch Ngọc Kinh là tòa nhà to lớn làm bằng **ngọc trắng**, ở tại trung tâm của **Càn Khôn Vũ Trụ**(CKVT), là **nơi thường ngự của Đức Chí Tôn** hay Ngọc Hoàng Thượng Đế (Thầy).

Nhờ Thánh Ngôn của Đạo Cao Đài chúng ta biết được **nơi ngự của Đức Chí Tôn là Bạch Ngọc Kinh** là một tòa nhà to lớn làm **bằng ngọc trắng** được mô tả qua đàn cơ ngày 1-1 năm Bính Dần (1926). Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT), có bài thi mô tả **Bạch Ngọc Kinh** như sau:

Tân Tả Bạch Ngọc Kinh

*Một tòa Thiên các ngọc lầu lầu,
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,
Thiên trùng nhíp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi,
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.*

Bạch Ngọc Kinh là tòa lầu đài quý báu nhưt, đồ sộ nhưt, đẹp đẽ nhưt, huyền diệu nhưt trong **Càn Khôn Vũ Trụ** (CKVT). Ngôi **Bạch Ngọc Kinh bằng ngọc màu trắng** cao vợi vợi, có cổng Huỳnh Kim Khuyết bằng vàng ròng xa mù mù như hai câu trong bài Ngọc Hoàng Kinh:

*Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.*

Các lâu đài nơi cõi trần còn bị hư sập hay bị hủy hoại theo thời gian, nhưng Bạch Ngọc Kinh thì tồn tại vĩnh viễn.

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp. Các con ôi! Cõi tịnh khiết đó ở đâu hỏi các con? ”. Ai cũng hiểu đó là nơi cái Tâm. **Thánh Giáo** Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.*

Thầy dạy các con như đàn nội chưởng nghiêm, Thầy không giáng. (TTHT, Q1)

Tất cả các chơn hồn khi đắc đạo, đều phải đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Phạm Hộ Pháp xây cất theo kiểu mẫu do Đức Lý Giáo Tông giáng cơ vẽ ra, mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh nơi cõi thiêng liêng. Do đó, Tòa Thánh Tây Ninh được xem là **Bạch Ngọc Kinh tại thế**.

Bát Nương đã dạy “Hình Thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh” đó vậy. Bát Nương lại dạy tiếp:

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông Thầy của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian Thất Úc Niên, với mục đích cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị. Thất Úc Niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập Đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại. Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

- Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.
- Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não hay chơn thần.
- Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn (là Hồn là Đạo).

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến Thất Úc Niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Để có một khái niệm rõ ràng về hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh chúng ta hãy nhớ lại hình ảnh Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp đứng ra xây cất theo kiểu vở do Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch giáng cơ vẽ ra mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh trên cõi Thiêng Liêng. Do đó Tòa

Thánh Tây Ninh cũng được gọi là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Ngoài Bạch Ngọc Kinh Đức Chí Tôn còn ngự tại Linh Tiêu Điện ở Ngọc Hư Cung thuộc tầng trời Hư Vô Thiên mỗi khi có Đại Hội Quần Tiên nơi đó Đức Chí Tôn ngự trên cái đài cao để chủ tọa Đại Hội Ngự Triều:

*Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài
Đại Hội Quần Tiên thử ngọc giai
Vạn trượng hào quang từng thử xuất
Cổ danh bíu cảnh lạc Thiên Thai.*

Quần thể kiến trúc trong Bạch Ngọc Kinh:

Bạch Ngọc Kinh là quần thể kiến trúc thanh tịnh với các tòa công trình tiêu biểu như:

1. Huỳnh Kim Khuyết
2. Ngọc Hư Cung
3. Lôi Âm Cổ Đài
4. Bạch Ngọc Chung Đài
5. Nghênh Phong Đài
6. Linh Tiêu Điện
7. Hiệp Thiên Đài
8. Cửu Trùng Đài
9. Bát Quái Đài

(Chi tiết về “Bạch Ngọc Kinh”, QS TS Nguyễn Thanh Bình sẽ bàn trong bài viết khác).

IV. ĐỨC GIÁO TÔNG LÝ THÁI BẠCH: THI SĨ LÝ BẠCH ĐỜI ĐƯỜNG

Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh, Nhứt Trần Oai Nghiêm, kiêm chức Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Quyển sách “Thi Tiên Lý Bạch” (do nhà xuất bản Văn Hóa - Hà Nội năm 1995) nơi đầu trang có ghi: “Một mảnh sao băng vụt xuống cõi trần” ý nói Ngài là một vị tiên vừa giáng xuống trần nên người đời thường gọi Ngài là Lý Trích Tiên. Dưới đây, xin lược trích một phần nội dung của quyển sách “Thi Tiên Lý Bạch” để nói lên cuộc đời và chí hướng của **Ngài Lý Bạch**.

Sanh năm 701, **Lý Thái Bạch** hiệu là Thanh Liên Cư Sĩ, cháu chín đời vua Lương Vũ Đế. Cuộc đời của thi sĩ **Lý Bạch** gắn liền với cảnh thiên nhiên hùng vĩ, với ánh trăng, với rượu, với thi thơ. Theo truyền thuyết, vào một đêm giông bão, bỗng có một tia chớp sáng rực một góc trời rồi làm mây tan dần và xuất hiện một ngôi sao ở góc trời Tây Bắc, ngôi sao bỗng sáng hẳn lên giống như mặt trăng vào đêm rằm tháng tám. **Đó là Ngôi Sao Thái Bạch**. Từ ngôi sao ấy, một vệt sáng xuất hiện, sa xuống và cũng đêm ấy có một người mẹ sanh một bé trai khô ngô lạ thường.

Nghiên cứu tổng thể Thánh Ngôn của Đức Lý Giáo Tông và tiểu sử của Ngài, ta thấy rõ hai khía

ạnh **tư tưởng xuất thế và nhập thế lẫn lộn**. Cuộc sống ảnh hưởng Lão Trang, còn xử thế Ngài ảnh hưởng Nho gia, đôi lúc trùng trị kẻ xảo quyết. Vì vậy, do nhu cầu của hoàn cảnh, do ý nguyện của nhân sanh vừa phổ độ (nhập thế) vừa vô vi (xuất thế), Đức Chí Tôn đã phán truyền cho **Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trấn Oai Nghiêm trong Tam Trấn (cùng với Đức Quan Âm và Đức Quan Thánh) kiêm Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** không phân biệt phe phái nào. Thật là một quyết định vô cùng sáng suốt, vô tiền khoáng hậu trong lịch sử tôn giáo. Vậy, Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài, sau khi Ngài Ngô Minh Chiêu kiên định đi theo đường lối Tu Chơn.

Vào Noel năm 1925, Ngài giảng cơ xác nhận thân thế và ý chí của Ngài như sau :

*Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đỡ chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

Những điều trên còn cho ta thấy, Ngôi Giáo Tông của Đạo Cao Đài thể hiện “Thiên Nhân Hợp Nhất”. Đức Lý là vô vi (hồn), Ngài Lê là hữu hình (xác) (Đức Q. Giáo Tông Lê Văn Trung, Thượng Trung Nhựt). Tổng hợp lại Âm Dương tương hiệp. Vô vi và phổ độ song hành trên con đường hoàng khai Đại Đạo. Hai mặt bổ túc cho nhau, giải thích cho nhau vì chung mối Đạo Trời.

Tư tưởng du hiệp của Lý Bạch đã tạo nên một thế quân bình giữa đạo Nho và Lão “vừa thỏa mãn yêu cầu nhập thế của Đạo Nho, vừa thỏa mãn yêu cầu phóng khoáng của Đạo Lão”. Thế nên, Lý Bạch trở nên vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài vừa nhập thế (phổ độ) vừa xuất thế (vô vi) là điều thuận lý.

Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh, Nhứt Trấn Oai Nghiêm, hiện kiêm chức Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, vì lòng từ bi thương xót nhơn sanh còn đang chìm đắm trong kiếp trầm luân tại dương thế nên Ngài tận lực cùng chư Phật Tiên, giúp Thầy tận độ nhơn sanh qua khỏi thời Hạ Ngươn mặt kiếp lập lại đời Thượng Ngươn Thánh đức theo đúng Thiên Cơ.

Chúng ta thấy được lòng từ bi của Đức Lý Giáo Tông qua bài thi tâm tình trong một đàn cơ sau khi đã dạy xong về đạo sự như sau:

Thi
*Ta mến, ta thương mới chỉ truyền,
Giáo Tông tạm gát cái uy quyền;
Chỉ còn sự đệ, lời hơn thiệt,
Tâm đó, lòng này, bởi vạn duyên.*

Trong bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp nói về công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tại Đền Thánh đêm 18 tháng Tám Kỷ Sửu (1949) trong ngày vía Đức Lý Đại Tiên:

Đức Hộ Pháp nói bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài (Đức Lý Giáo Tông), chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng vung thừa Thiên Triều,
Càn Khôn thế giới dất diu Tinh Quân.

“Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch” là buổi Thái Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm pháp hiện ra hai lần Hạo Nhiên Khí đưng lại với nhau nở, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

“Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu” là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

“Quyền năng vung thừa Thiên Triều” là quyền năng vung lệnh của Thiên điều.

“Càn Khôn thế giới dất diu Tinh Quân” là các cung đầu trong Càn Khôn Thế Giới này có Ngài vi chủ hết thầy.

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh trích tử đến thăm trần,
Động đình thi rượu đong muôn đầu,
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một càn.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

“**Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần**” là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thần.

“**Cho đến Đường triều mới biến thân**” là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

“**Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế**” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.

“**Trường Canh Trích Tử đến thăm trần**”.

“**Động Đình thi rượu đong muôn đầu**” là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thì thiên hạ đều

biết danh Ngài hết.

“**Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần**” là nơi Bồng Đảo Ngài cảm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

“**Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế**” là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo.

“**Tam Kỳ độ rỗi các nguyên nhân**” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rỗi.

V. Ý NGHĨA MÀU TRẮNG TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Có một Cổ Đạo Thiên Chúa hỏi một Chức Sắc Cao Đài :

“Tại sao **màu trắng** là màu tang tóc của người Á Đông mà Đạo Cao Đài lại mặc đồ trắng (**áo dài trắng**)? vậy Quý Ông mặc đồ trắng là để tang cho ai vậy?”

Vị Chức Sắc trả lời: Người Âu Châu có thân nhân qui liễu có phải mặc tang phục màu đen không? Vậy Ông Cha, Bà Phước hay Con Chiên đi nhà thờ mặc đồ đen, hỏi họ để tang cho ai vậy? Hơn nữa **màu trắng** là màu trinh bạch. Bà Thánh Maria được sùng thượng là Nữ Lòng Trinh khiết Thánh thai sanh Đức Chúa Jesus bằng quyền năng vô nhiễm. Ông Saint Joseph chỉ là cha đỡ đầu, giúp nuôi dưỡng Đức Chúa Chớ không hề ăn ở với Bà Maria. Sự trinh tiết trong trắng ấy là sự trinh tiết của tâm hồn của Bà được cả thế giới sùng bái, thì **Cái Áo Dài Trắng** của Đạo Cao Đài mặc hôm nay cũng đồng một ý nghĩa là tâm hồn của mỗi tín đồ phải sạch sẽ trong trắng như tâm vô nhiễm của Bà Thánh Maria vậy.

Chùng đó vị Cổ Đạo Thiên Chúa mới gật đầu khen phải.

Như vậy **đạo phục Cao Đài (áo dài trắng)** thể hiện một sự dung hòa tổng hợp giữa bản sắc dân tộc với văn hóa đạo đức của tôn giáo. Mặt khác, **màu trắng**, trong ý nghĩa nội tại, tượng trưng cho sự thuần khiết, trong sạch của bản chất thiện lương con người vốn có từ thuở sơ sinh, nhắc nhở người tín đồ Cao Đài phải luôn giữ gìn, rèn luyện một đời sống nội tâm thánh thiện như lời Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt dạy:

*“Mặc một bộ **bạch y áo dài** để nhắc nhở người giáo đồ cũng như hàng tín hữu phải luôn luôn phải trong trắng, phải mát dịu, phải hiền hòa nội tâm. (...) **Màu trắng** cũng là màu dễ lấm và nổi bật những vết nhơ. Dầu lớn dầu nhỏ, khi đã dính vào, người ngoài dễ trông thấy và đánh giá người chủ sử dụng bộ đồ. Các tín đồ nên lưu ý điều đó mà hành đạo.”*

Ngoài ra, **chiếc áo dài trắng** của Cao Đài còn có một ý nghĩa sâu sắc của Đức Chí Tôn đã kín đáo ban cho nó. Ý nghĩa như thế nào?

Người Cao Đài mặc **đạo phục màu trắng** như nhắc nhở luôn giữ tâm hồn giản dị, khiêm tốn, giữ đạo đức cá nhân thanh cao trong sạch. Ngoài ra, mỗi tín đồ cũng luôn nhớ tư tưởng của nền Đạo: “một là tất cả, tất cả là một”, “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”.

Bộ Bạch Y (đạo phục màu trắng) như một bông sen trắng mà người Cao Đài cần gìn giữ trong cõi đời nhiều ô trược, như Thầy đã từng khen “*ngoài trong sạch tợ bạch liên*”. Đó cũng chính là **Bộ Thiết Giáp** mà Thầy cho chúng ta mặc:

*“Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một **Bộ Thiết Giáp (đạo phục áo dài trắng)**, chúng nó chẳng hề thấy đặng là **đạo đức** của các con. Vậy ráng gìn giữ **Bộ Thiết Giáp** ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy”. (TNHT 29, 01 năm Bính Dần, 1926)*

1. Màu trắng là “*Màu của Tình Thương*”

Đức Chí Tôn dạy mọi người phải thương yêu nhau như ruột thịt. Sự thương yêu đó thể hiện tình huynh đệ đồng đạo, ở tình hơn loại giữa con người với nhau. Tình yêu thương của Đức Chí Tôn dành cho chúng sanh trong đó có loài người thật là vô lượng, vô biên, Đức Chí Tôn đã xác nhận điều này như sau:

“Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành càn khôn thế giới và sinh dưỡng các con” (TNHT/Q2/trang 63)

Đức Chí Tôn dạy rằng: “**Giáo lý của Thầy là Đại Đồng**”. Lấy sự thương yêu làm gốc và nếu không có sự thương yêu thì Đạo không thành. Cho nên, từ sự thương yêu, lấy giáo lý Cao Đài để thể hiện:

- Lòng bác ái khoan dung của Thiên Chúa,
- Lòng Từ Bi Hi Xả của Phật, và
- Tánh Ái Nhon Hoà Thuận của Khổng

Hãy đọc Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn (Thầy), giáo lý của Thầy là Đại Đồng. Nếu nhân loại tu hành thì đó sẽ là nền hòa bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc. (TNHT, 122). Đức Chí Tôn đã phán truyền là:

*“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền”
Hay: “Cùng nhau một Đạo tức một Cha (Trời)”
(TNHT, 5)*

Đó là tuyên ngôn của nền Đại Đạo gồm tất cả các mối Đạo để tiến tới Đại Đồng Nhân loại vì con một nhà, anh em một cha.

Trong ý nghĩa ngoại tại, **màu trắng** tượng trưng cho sự Đại Đồng. Bởi lẽ, **màu trắng** là tổng hợp của tất cả các màu sắc mà con người có thể nhìn thấy được. Giáo Lý Đại Đạo dạy rằng mỗi tôn giáo, mỗi hệ tư tưởng, chủ nghĩa... trong nhân loại là mỗi màu sắc làm nên sự phong phú cho đời sống toàn cầu. Do vậy, **màu trắng** của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính là tượng trưng cho sự dung hòa, tổng hợp mọi màu sắc tư tưởng trong nhân loại. Sự dung hòa, tổng hợp này là tiền đề cần thiết để tạo nên một Thế Giới Đại Đồng (hay một Tôn Giáo Đại Đồng) trong tương lai.

Như vậy, tự thân chiếc áo dài Việt Nam **màu trắng** cũng là *Đạo Phục của tôn giáo Cao Đài*. Nó đã nhắc nhở người tín đồ mối liên hệ giữa bản sắc văn hoá dân tộc với tính bổn thiện trong mỗi con người ở thế gian và tương lai Đại Đồng Nhân Loại, mà dân tộc được chọn phải trang bị để nắm bắt vận hội duy nhất để đưa đất nước mình tiến đến vị thế một cường quốc về đạo đức.

Trở lại phạm vi rộng hơn. Mặc dầu Chức Sắc đi châu Đức Chí Tôn phải mặc Thiên Phục áo mào cân đai, Hiệp Thiên Đài sắc trắng, Phước Thiện áo trắng với dây sắc lệnh vàng xanh đỏ (tùy theo phẩm trật) và Cửu Trùng Đài sắc vàng, đỏ, xanh tùy theo phái, nhưng khi đến nhà của Mẹ là Đền Thờ Đức Phật Mẫu thì cũng phải mặc **Bạch Y (Áo Dài Trắng)** tất cả, Ngài không muốn kẻ trí hiệp người ngu, kẻ có quyền lấn át người phận thấp.

Đức Chí Tôn ban cho chúng ta “điểm linh quang” là phần tinh thần, còn Phật Mẫu ban cho chúng ta “phần khí chất” là phần sinh lực. Cũng do yếu nhiệm đó mà Đạo Cao Đài thờ Đức Chí Tôn bằng Thiên Nhân mà không thờ hình tượng, còn thờ Phật Mẫu thì thờ bằng hình tượng. Về đẳng cấp triều nghi của nhân loại thì trước Chí Tôn có phẩm trật, sắc phục khác nhau, còn trước Phật Mẫu thì con người không phân biệt đẳng cấp, sắc phục như nhau là **Bạch Y màu trắng**, vì ở đây không còn phân biệt thượng hạ mà chỉ còn cốt nhục tương thân, đồng sanh đồng tử mà thôi. Điều này Đức Hộ Pháp đã nói rằng :

“... Vào Đền thờ Phật Mẫu đều Bạch Y tất cả, dầu Giáo Tông hay Hộ Pháp cũng phải cởi thiên phục để ở ngoài. Hỏi tại sao như vậy ? Lấy tánh đức thương tình của một bà mẹ không có gì lạ, ta thấy trong gia đình kia dầu rân rát, một người dầu quyền cao chức trọng, dầu làm quan tòa, tham-biện hay tế tướng đi nữa, mà bước vào nhà, con làm tế tướng thì bà mẹ không ưa, lại thêm phiền lụy, làm quan với ai kia, chớ về làm quan với gia đình à ! Oai quyền với thiên hạ ở ngoài chớ ở đây không thể làm oai quyền với mẹ được, dầu bậc nào cũng vậy vẫn là con thôi...” (Trích thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày mùng 01 tháng 10 Đinh Hợi/1947).

Đức Hộ Pháp còn dẫn giải thêm nguyên nhân đó như sau :

“Trong cửa Đạo Cao Đài có hai đền thờ : một đền thờ ta ngó rất trật tự hàng ngũ, bởi vì nguyên căn tâm hồn của chơn linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hoá cả. Quý phái như thế. Còn một đền thờ nữa thờ Phật Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý phái của chúng ta không còn giá trị gì nữa... Đến Phật Mẫu không muốn cả chức sắc Thiên phong đi đến đền thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đưa nào áp bức đưa nào cả, hành- àng như vậy bị tiêu diệt. (Trích thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 15 tháng 8 Mậu Tý/1948).

Nói tóm lại phải đại đồng huynh đệ trong từ thể chất lẫn tâm hồn hầu ngày về với Đại Từ Phụ trình cái Thánh Tâm mà đoạt ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Trong câu chuyện của Đức Hộ Pháp nói với ông Đinh Công Trứ, Cai Quản trường Qui Thiện ngày 12/8 Đinh Hợi (1947) như sau: “Nhan Hồi buổi nọ dùng “**lá Cờ Màu Trắng**” cố công thật hành lý thuyết bình đẳng nhân loại, tránh nạn tương tàn tương sát nòi giống, nhưng rốt cuộc chưa làm được thì chết”. Ngài lại nói tiếp:

“Em biết **Cây Cờ Trắng** trương nó lên để làm gì? Biểu hiện ấy có phải để cứu nhân loài không? Chỉ

một ngày kia, Thượng Sanh ra mặt Đồi là cây **Cờ Cứu Thế**, còn Thượng Phẩm cây **Cờ Cứu Khổ**. Qua đã thay cho Thượng Phẩm gậy dựng đào tạo. Thầy trò ta đã chung chịu cực khổ, từ khoảng rừng xanh ít người lai vãng.

“Mấy em nếu có chí can đảm đến Thái Bình Dương sẽ gặp Thầy là buổi sau này kia. Dầu cho Thượng Sanh chừng đó có can đảm đến đó sẽ gặp. **Bằng chẳng vậy, cây CỜ CỨU THẾ của Thượng Sanh về tay kẻ khác hay là Qua sẽ đến giữa trận giặc toàn cầu thứ ba**”.

2. Màu trắng là màu của sự vô tội

Khi mặc **y phục trắng của Đạo**, người tín đồ luôn giữ ý, Tâm, hướng định cho trong sạch và tránh làm những việc xấu xa, ô uế cho bản thân, cho uy tín của Đạo.

- Màu trắng tượng trưng cho sự trong trắng, nề nếp, gia phong.
- Màu trắng tượng trưng cho sự ngây thơ không chút bợn nhơ của trẻ thơ.
- Màu trắng tượng trưng cho con người đạo đức hiền lương không làm gì tội lỗi.
- Màu trắng nói lên sự thanh cao trong sạch của con người.

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp. Các con ôi! Cõi tịnh khiết đó ở đâu hỡi các con?”. Ai cũng hiểu đó là nơi cái Tâm. Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.*

Thầy dạy các con như đàn nội chẳng nghiêm, Thầy không giáng. (Tr.51-Q.1)

Nói chung, **màu trắng** là màu của sự vô tội. Chiếc **áo dài trắng** của Đạo Cao-Đài nói lên ý nghĩa vô tội đó. Bởi vì sứ mạng của người tín đồ Cao Đài là phổ độ chúng sanh, để mọi người lo tu hành, trau dồi đạo đức, làm sao để được sống vào đời Thượng Nguơn Thánh Đức, tức là nguơn vô tội, cho nên người tín đồ Cao Đài trước hết phải là con người vô tội để được sống vào đời Thượng Nguơn tới, vì đời Hạ Nguơn sắp mãn, nhơn loại sẽ chịu sự sàng sảy của luật thiên điều, ai hữu căn hữu kiếp sẽ được tồn tại, ai hung tàn tội lỗi sẽ bị hủy diệt.

Người tu Đạo Cao Đài phải luôn hướng đến tinh thần “*Thuần Chơn Vô Ngã*”, tức là tinh thần luôn cầu lẽ thật, ngộ chơn lý, quên đi bản ngã riêng tư của mình, đến chỗ không phân biệt ta người, hòa nhập cùng đại ngã chính là hòa nhập cùng Thượng Đế (Đức Chí Tôn).

“... *Giáo hội Cao Đài lần ba, nêu cao bốn (4) chữ “Thuần Chơn Vô Ngã” để đưa nhơn loại đến cảnh đại đồng, lấy đạo đức làm cơ sở cho đời sống vật chất, lấy khoa học làm đường lối duy nhất, khoa học được Tân giáo lý nêu cao để lấy khôn ngoan mà tài thành cơ chỉ*”.

Đức Chí Tôn và Phật Mẫu thương yêu tất cả con cái của Người một cách bình đẳng, các Ngài chẳng cần quan tâm đến họ tôn thờ bằng cách này hay cách khác, bằng các nghi lễ phức tạp hay giản đơn, nhưng các Ngài chỉ quan tâm đến tấm lòng thành tín và hiếu kính của họ mà thôi, vì Chí Tôn đã cho biết điều này như sau:

*“Trong lòng Thầy ngự động Thầy hay.
Ngặt nổi từ xưa chẳng thế bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,
Cửa cung Bạch ngọc đã gần khai.
(Thi Văn Đại Đạo)*

3. Màu trắng là màu của nước

Nước ở đâu cũng có, thời buổi nào cũng có. Nước vô tận vô biên. Nước chảy từ sông ra biển từ biển trở vào sông, nước ròng nước lớn, đều do một quy luật thiên nhiên của vũ trụ. Người tín đồ Cao Đài đi tầm Đạo giống như dòng nước chảy theo quy luật tự nhiên, cũng như người tín đồ Cao Đài tuân theo luật đại hóa lưu hành của Trời Đất. Bởi vậy trong Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có đoạn:

*Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hóa,
Thị không thị sắc, Vô Vi nhi dịch sử quân linh*

Người tín đồ Cao Đài trầm lặng không nói, để mặc cho cuộc đại biến hóa của vũ trụ và “không làm” (vô vi) để tùy theo các quân- inh chuyển dịch.

Tư tưởng vô vi của Lão Tử: theo Đức Lão Tử và phái Đạo Gia, Vô Vi có nghĩa là “không làm”, nhưng không có gì là không làm (Vô Vi nhi Vô Bất Vi) hay là “không làm gì trái với luật tự nhiên”. Đức Lão Tử bảo “Vi Vô Vi” tức là “Hãy làm cái Vô Vi”. Như vậy, Lão Tử nào có chủ trương sự không làm gì cả, mà bảo nên làm theo phép “Vô Vi”

Khái niệm về Vô Vi trong Đạo Đức Kinh thường được hiểu lầm là không nên làm gì cả, nhưng thật ra Đức Lão Tử khuyên rằng làm mà như không làm, và không làm những điều không nên làm. Ông cũng viết rằng nước tuy mềm mại uyển chuyển nhưng có thể chảy đến bất cứ nơi nào, và với một khối lượng lớn thì có thể làm lở cả đất đá. Như vậy vô vi có thể ví von với cách hành xử của nước. Quan niệm Vô Vi của ông được đề cập với nhiều lĩnh vực mà ta sẽ bắt gặp trong Đạo Đức kinh.

Dòng nước âm thầm chảy ngày này qua ngày nọ, tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm nọ theo sức hút của mặt trăng và do sự chuyển động không ngừng của trái đất chạy quanh nó và quanh mặt trời, mà nào có ai để ý đến đây!

Các nhà hiền triết thánh nhơn có bảo rằng: “Đạo Pháp phải trường lưu như dòng thủy triều không ngừng nghỉ”. “Nước nào đâu có tướng, Đạo nào đâu có tướng. Người tín đồ Cao Đài âm thầm hành đạo, không nói, chỉ làm theo phép Vô Vi là đạt được Đạo”

Theo Đức Lão Tử thái độ sống “Vô Vi” của con người đó là con đường duy nhất trừ đi “tạo tác của con người” để trở về với tự nhiên. Con đường này chính là con đường “đạo pháp tự nhiên” cũng

chính là Vô Vi.

Bởi vậy Đức Lý Giáo Tông dạy: “Thái Thượng vô ngôn hữu đạo thành” (TNHT, 34)

Đức Chí Tôn thì dạy: ”Đạo vốn Vô Vi” (TNHT, 175) và “Thời kỳ Mạt Pháp này mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo, lập Vô Vi” (TNHT).

Như vậy, chiếc áo dài **màu trắng của tín đồ Cao Đài** thể hiện cái “Đạo Vô Vi”.

4. Màu trắng là Không màu mà cũng gồm Bảy (7) màu gộp lại.

Màu trắng là màu tổng hợp của bảy (7) màu trong sắc cầu vồng, đó là màu Đại Đồng, mục đích của Cao Đài là phải thực hiện ra cho đến Đại Đồng Thế Giới. Cao Đài là một Tôn Giáo Đại Đồng như ghi bên trên. Ánh sáng **màu trắng** nhưng thật ra gồm có 7 màu chính yếu mà cũng có thể nói là nó không có màu nào hết.

Bằng một cuộc thí nghiệm quang học, người ta phân tách **màu trắng** của ánh sáng ra 7 màu bằng cách chiếu qua một lăng kính. Bảy màu này chiếu qua một lăng kính thứ hai thì trở lại **màu trắng**. Bằng một thí nghiệm khác, người ta vẽ 7 màu này lên một cái đĩa carton tròn rồi đem quay nhanh cái đĩa, thì người ta sẽ chỉ thấy toàn là **màu trắng**. Như vậy, **màu trắng** của Đạo Cao Đài nói lên:

- Cái triết Lý của Cao Đài “Nhứt Bản Tán Vạn Thù” và “Vạn Thù Quy Nhứt Bản”, theo thí nghiệm về phân tích ánh sáng trên.

- Có đó rồi không có. **Màu trắng** biến thành 7 màu, rồi trở lại **màu trắng**, tức là “**Sắc sắc không không, Hư Hư Thiệt Thiệt**”. Bởi vậy trong kinh Ngọc Hoàng có câu:”Nhuộc thiệt, nhuộc hư... Thị không, Thị Sắc”. Vì thế, màu trắng là không màu, vậy Đạo tức là “Vô”.

- Vạn Giáo Nhất Lý: tất cả các tôn giáo đều cùng một chân lý. Đạo Cao Đài chủ trương tất cả tôn giáo đều từ một gốc mà ra và tuy có khác nhau về hình tướng nhưng cái chân lý rốt cùng đều giống nhau, chung một mục đích cứu rỗi nhân loại, hướng con người đi đến cảnh sống tốt đẹp tại thế gian cũng như xuất thế gian:

“Đạo Cao Đài là mối đạo chung.

Không non ngã, không đông tây, trung dung hòa vạn giáo”.

(Diêu Trì Cửu Nương, Bính Thân, 1956)

Theo Lão Tử : tổng hợp những mâu thuẫn để biến thành một thể mới phong phú hơn. Đó là mục đích của Cao Đài giáo.

Lời dạy của Đức Chí Tôn: Người sống trên thế gian này dầu thuộc giống dân nào cũng chỉ có một cha chung mà thôi. Ấy là Trời, đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng Đạo Lý mà chính các con đều phải chung chịu đau khổ rửa tội của các con ở cõi thế gian này. (Tr.123-Q.1)

Đức Phật Mẫu Chơn Kinh dạy: Dù người ở Đông bán cầu hay Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam

bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một “thế giới Đại Đồng”, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà:

*Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây,
Kỳ khai tạo nhứt linh đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch*

5. Màu Trắng là gộp các màu của Tôn Chỉ Đạo Cao Đài

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài có thể nói gọn là “Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhất”. Đạo Cao Đài giương cao tinh thần của Tam Giáo: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo và Ngũ Chi: Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo, Nhơn đạo tất cả nhằm cốt yếu cứu độ tất cả chúng sanh ở mọi cấp độ.

Trong Đạo Cao Đài có những màu sắc để tượng trưng cho Cờ Đạo, Tam Giáo và Ngũ Chi :

a. Ba màu của lá cờ Đạo Cao Đài tượng trưng cho Qui Nguyên Tam Giáo:

Cờ đạo hình chữ nhật có 3 màu căn bản: vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ trên xuống.

Màu vàng tượng trưng cho Phật giáo, màu xanh tượng trưng Tiên giáo hay Lão giáo, màu đỏ tượng trưng Thánh giáo (Nho giáo).

Màu cờ (3 màu) cũng nói lên tinh thần Tam Giáo Quy Nguyên của Đạo Cao Đài.

b. Năm màu tượng trưng cho Hiệp Nhất Ngũ Chi :

Ngũ Chi trong Đạo Cao Đài gồm có: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần đạo và Nhơn Đạo

- Đức Phật Thích Ca tượng trưng *Phật đạo (màu Vàng)*,
- Đức Lý Thái Bạch tượng trưng *Tiên đạo (màu Xanh)*,
- Đức Chúa Jésus tượng trưng *Thánh đạo (màu Đen)*,
- Đức Khương Thượng Tử Nha tượng trưng *Thần đạo (màu Trắng)*.
- 7 cái ngai của 7 Chức sắc cao cấp nhất của Cửu Trùng Đài tượng trưng *Nhơn đạo (Đạo Cao Đài với 4 màu Trắng, Vàng, Xanh và Đỏ)*.

Màu Vàng là màu của **Phật Đạo** (minh triết), tượng trưng cho sự Giải Khổ, đi từng bước tu tỉnh hỏi tại sao khổ, làm sao giải thoát.

Màu Xanh tượng trưng cho **Tiên Đạo** và Thoát Khổ, tránh đời tìm nơi tu luyện.

Màu Đỏ là màu của **Thánh Đạo hay Khổng giáo** của hiền tượng trưng cho Tùng Khổ (theo mãi việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, chịu đựng và hy sinh)

Màu Đen là màu của **Thần Đạo** , tượng trưng cho sự Thọ Khổ. Trong Đạo Thiên Chúa các vị linh mục mặc áo màu đen , cổ có vòng trắng tượng trưng cho sự Thọ Khổ (hy

sinh cho nhân loại được tha tội, Đức Chúa Giê-su) tượng trưng cho Tùng Khổ (theo chịu đựng, hy sinh dạy nhân loại bài học Bác Ái lần chót cho đến khi bỏ xác trên cây Thánh giá .

Màu Trắng là màu của **Thần Đạo** tượng trưng cho sự Thắng Khổ , muốn thắng khổ phải nhớ ơn tổ tiên , giữ vững giang san đất nước, chống ngoại xâm, chiến thắng để đem lại độc lập cho dân tộc.

Bốn (4) màu Trắng, Vàng, Xanh, Đỏ là màu của **Nhơn Đạo (Đại Đạo Cao Đài)**, Tuyệt Khổ Đại Đồng lo Phổ Độ, cuối cùng.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài Qui Nguyên Tam Giáo và Hiệp Nhất Ngũ Chi, ban Đại Ân Xá Kỳ Ba , đưa nhơn loại vào cơ Đại Đồng tuyệt khổ, nên năm (5) màu vàng, xanh, đỏ, trắng, đen là màu của Tam Giáo và Ngũ Chi kết hợp thành màu Trắng là màu của cơ TUYỆT KHỔ (dứt khoát lần cuối cùng hay chỉ một đời này mà giải thoát luân hồi sanh tử không còn phải GIẢI, THOÁT hay chạy trốn tạm ở Ta Bà, hay TÙNG (theo mãi), THẮNG (phải chiến đấu, đánh nhau) hay THỌ (lãnh cái khổ để tự cứu và cứu người hay chịu khổ hình như Đức Chúa Giê su để chuộc tội cho nhân loại).

6. Màu trắng là Đạo, Đạo vốn là Vô

Theo Vũ Trụ Quan của Đạo Cao Đài thì:

“... Khí Hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái cực, Thầy phân Thái cực ra Lưỡng nghi, Lưỡng nghi phân ra Tứ tượng, Tứ tượng biến Bát quái, Bát quái biến hoá vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới. (TNHT, 62).

Thầy lại phân Tánh Thầy sanh ra vạn vật: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm; gọi là chúng sanh (TNHT, 170), và

Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy” (TNHT, 28),

Con người là một phần Chơn Linh của Thượng-Đế, vậy con người cũng từ Hư Vô Chi Khí mà ra, cho nên khi con người Đắc Đạo trở về hội hiệp cùng Thầy tức là trở lại “Vô Vi Chi Khí” chính là Niết Bàn đó vậy (TNHT, 44)

Trong kinh Xung Tụng CôngĐức của Phật-Mẫu nói rằng :

*“ Lưỡng nghi phân khí Hư vô
Diêu trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh,
Âm Dương biến tạo chơn thân,
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.*

Thánh giáo của Đức Phật- Mẫu cũng dạy rằng:

*“Tì Hồn độn Chí Tôn hạ chí,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư vô.
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hoá.*

(Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung đêm 15 tháng 11 Ất Mùi (23-12-1931).

Theo các trích dẫn trên đây thì Đức Chí Tôn và Phật Mẫu có từ trong Hư Vô Chi Khí, Đức Chí Tôn lại giao cho Phật Mẫu quyền cai quản khí Hư Vô, tức hai Ngài là Đấng Tự hữu và hằng hữu, có trước Trời Đất. Khi Khí Nguyên Linh của Chí Tôn hoà hợp Nguyên Âm của Phật Mẫu, mới có ngôi Thái Cực, là cơ hữu hình. Khi Đức Chí Tôn phân Thái cực thành ra Lương nghi (Âm Dương), lúc có Âm dương rồi tức là đã có Trời Đất, khi đó Đức Chí Tôn mới phân tánh giáng sanh ra vạn vật, tức là Chí Tôn tạo hoá phân linh hồn là phần vô vi, đồng thời Phật Mẫu cũng kiến tạo phần khí chất hình hài là phần hữu hình. Như vậy Phật Mẫu cũng từ Hư vô chi khí mà ra, Ngài cũng là Đấng tự hữu và hằng hữu,

Bởi vậy Đại Thừa Chơn Giáo có viết: “**Luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hóa Thần**”, “**Luyện Thần huồn Hư, luyện Hư huồn Vô**” (ĐTCG, 61), thì Huyền Quan Nhứt Khí sẽ được mở toát ra.”

Người tín đồ Cao Đài Giáo mặc **áo dài trắng** là nói lên cái “Vô của Đạo, vì Đạo chính là Vô”. Nói cách khác “màu trắng thể hiện cái Đạo”. ***Do đó màu trắng có ý nghĩa rất sâu xa và còn có thể nói là rất “huyền diệu” trong Đạo Cao Đài.***

Trong cơ quan Cửu Trùng Đài, đặc biệt chỉ có Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc sắc phục **màu trắng** châu lễ Đức Chí Tôn mà thôi, ngoài ra đều mặc theo sắc phái. “*Bộ Đại phục của Giáo Tông thì toàn bằng hàng trắng, có thêu bông sen vàng từ trên tới dưới*”

Chúng ta hãy liên tưởng đến việc: “Tại sao Đức Giáo Tông và Thượng Chương Pháp **mặc áo trắng**, trong khi các chức sắc Đại Thiên Phong khác lại có phẩm phục màu khác?”

Bởi vì áo của Giáo Tông **màu trắng** tức là “màu nguồn gốc của Đạo” Đạo không màu sắc hay tượng trưng một màu rất trong sạch tinh khiết là **màu trắng, màu trắng** có thể biến ra các màu vàng, xanh, đỏ. Và vàng, xanh và đỏ cũng là “trở về” **màu trắng**. Ba (3) màu vàng, xanh và đỏ là màu của lá cờ Đạo Cao Đài, là màu đạo phục của chức sắc ba (3) phái Thái, Thượng và Ngọc trong Cửu Trùng Đài.

Trở lại **màu trắng** tức là “Qui Hồi Căn Bản” vậy. Thượng Chương Pháp mặc phẩm phục **màu trắng** vì Thượng Chương Pháp có quyền thay thế cho Giáo Tông khi Ngài vắng mặt (CTĐ, 44)

Đó là cái bí pháp, phần riêng biệt của Đức Chí Tôn dùng trong cơ chuyển thế, chọn người thay thế hình thể cho Ngài cầm đầu cả nhơn loại.

Việc này đã giải rõ là loài người phải đi từ không trở về sắc tướng đặng tạo nghiệp vị, rồi trở lại Hư Vô.

7. Ròng Màu Trắng Tượng Trưng Cho Tam Kỳ Phổ Độ

Trong Đền Thánh có tất cả 28 cột rồng. Đức Chí Tôn (Thượng Đế) cưỡi rồng tuần du. Rồng tượng trưng cho sự biến hóa. Đó là ý nghĩa tượng trưng và thay thế cho “Nhị Thập Bát Tú” tức các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật châu Thượng Đế nơi Bạch Ngọc Kinh.

Các con Rồng trong Đền Thánh được sơn đủ các màu sắc còn có ý nghĩa tượng trưng đủ 3 thời kỳ phổ độ chúng sanh.

Rồng màu Xanh tượng trưng cho Thanh Dương Đại Hội trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hành khiển. Hội Nhứt kỳ Phổ Độ: có Thanh Dương Đại Hội, là một hội để phán đoán công nghiệp tu hành và tâm đức của nhơn sanh một cách công bình.

Rồng màu Đỏ tượng trưng cho Hồng Dương Đại Hội trong Nhị Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Đà hành khiển. Hồng Dương Đại Hội, cũng là một cuộc hội các đảng chơn hồn chúng sanh để căn cứ quá trình Đức sinh hoạt một kiếp mà phán đoán tội lỗi một cách công bình.

Rồng màu Trắng tượng trưng cho Bạch Dương Đại Hội trong Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Lạc điều khiển Khai Hội Long Hoa. Bạch Dương Đại Hội, mục đích cũng phán đoán tội lỗi chúng sanh như Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ. Vì vậy tượng **Rồng sơn trắng** ở Bát Quái Đài dưới quả Càn Khôn, đó là tiêu biểu thời kỳ Bạch Dương Đại Hội. Còn tượng **cột hình Rồng sơn Vàng** chung quanh Bát Quái Đài là ý nghĩa tượng trưng và thay thế chư Phật chứng Hội Long Hoa (giải ý nghĩa Hội Long Hoa ở phần khác).

Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên **Rồng Trắng** ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của **Sắc Trắng (Đạo Phục Bạch Y, Áo Dài Trắng)**.

VI. THAY LỜI KẾT

Áo dài, chiếc áo cổ truyền thướt tha mang đậm nét dân tộc của con người Việt Nam. Dù ở bất cứ nơi đâu, chiếc áo dài truyền thống luôn là niềm tự hào của người Việt Nam.

Màu trắng là màu tượng trưng cho tình yêu thương, cho sự thanh khiết, thanh cao trong sạch, sự ngây thơ không chút bợn nhơ của trẻ thơ. Màu trắng tượng trưng cho con người đạo đức hiền lương không làm gì tội lỗi.

Màu trắng là màu tổng hợp của bảy (7) màu trong sắc cầu vồng, đó là màu Đại đồng, mục đích của Đạo Cao Đài là phải thực hiện ra cho đến Đại Đồng Thế Giới.

- Cao Đài là một Tôn Giáo Đại Đồng.

- Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là “Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhất”:

a. Cờ đạo có 3 màu căn bản: vàng, xanh, đỏ. Màu vàng tượng trưng cho Phật giáo, màu xanh tượng trưng Tiên giáo hay Lão giáo, màu đỏ tượng trưng Thánh giáo (Nho giáo)

b- Năm màu tượng trưng cho Hiệp Nhất Ngũ Chi: .

- Đức Phật Thích Ca tượng trưng *Phật đạo (màu Vàng)*,

- Đức Lý Thái Bạch tượng trưng *Tiên đạo (màu Xanh)*,

- Đức Chúa Jêsus tượng trưng *Thánh đạo (màu Đen)*,

- Đức Khương Thượng Tử Nha tượng trưng *Thần đạo (màu Trắng)*.

- 7 cái ngai của 7 Chức sắc cao cấp nhất của Cửu Trùng Đài tượng trưng *Nhơn đạo (Đạo Cao Đài với 4 màu Trắng, Vàng, Xanh và Đỏ)*.

- Triết Lý Cao Đài “Nhứt Bản Tán Vạn Thù” và “Vạn Thù Quy Nhứt Bản”.
- Vạn Giáo Nhất Lý: tất cả các tôn giáo đều cùng một chân lý. Đạo Cao Đài chủ trương tất cả tôn giáo đều từ một gốc mà ra và tuy có khác nhau về hình tướng nhưng cái chân lý cùng đều giống nhau, cùng chung một mục đích cứu rỗi nhân loại.
- Theo Đức Lão tử, tổng hợp những mâu thuẫn để biến thành một thể mới phong phú hơn: đó là mục đích của Đạo Cao Đài.
- Có đó rồi không có. **Màu trắng** biến thành 7 màu, rồi trở lại **màu trắng**, tức là “**Sắc sắc không không. Hư Hư Thiệt Thiệt**”. Màu Trắng là không màu, vậy Đạo tức là “Vô”
- Người tín đồ Cao Đài Giáo mặc **áo dài trắng** là nói lên cái “Vô của Đạo, vì Đạo chính là Vô”. Nói cách khác “Màu Trắng thể hiện cái Đạo”. Do đó màu trắng có ý nghĩa rất sâu xa và còn có thể nói là rất “huyền diệu” trong Đạo Cao Đài.
- **Ròng màu Trắng nơi Bát Quái Đài** tượng trưng cho Bạch Dương Đại Hội trong Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Lạc Khai Hội Long Hoa. Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên Ròng Trắng ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của **Sắc Trắng (Đạo Phục Bạch Y)**.

Trong Cửu Trùng Đài, chỉ có Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc sắc phục màu trắng châu lễ Đức Chí Tôn mà thôi. “Tại sao đức Giáo Tông và Thượng Chương Pháp **mặc áo trắng**, trong khi các chức sắc Đại Thiên-Phong khác lại có phẩm phục màu khác?” Thượng Chương Pháp mặc phẩm-phục **màu trắng** vì Thượng Chương Pháp có quyền thay thế cho Giáo Tông khi Ngài vắng mặt (CTĐ, 44)

Khi mặc **áo dài trắng**, người tín đồ Cao Đài tâm niệm phải nên hiểu là mình đang mang trong người không biết bao nhiêu ý nghĩa sâu xa của Đạo của mình mà Đức Chí Tôn đã kín đáo gợi vào đó. **Chúng ta phải hiểu bổn phận và trách nhiệm của chúng ta khi ta mặc chiếc áo dài trắng này để không làm trái giáo lý của Đức Chí Tôn.**

Người Cao Đài mặc **đạo phục màu trắng** như nhắc nhở luôn giữ tâm hồn giản dị, khiêm tốn, giữ đạo đức cá nhân thanh cao trong sạch. Ngoài ra, mỗi tín đồ cũng luôn nhớ tư tưởng của nền Đạo: “một là tất cả, tất cả là một”, “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”.

Bộ Bạch Y (**đạo phục màu trắng**) như một bông sen trắng mà người Cao Đài cần gìn giữ trong cõi đời nhiều ô trược, như Thầy đã từng khen “*ngoài trong sạch tựa bạch liên*”. Đó cũng chính là **Bộ Thiệt Giáp** mà Thầy cho chúng ta mặc:

*“Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một **Bộ Thiệt Giáp (đạo phục Áo Dài Trắng)**, chúng nó chẳng hề thấy đáng là **đạo đức** của các con. Vậy ráng gìn giữ **Bộ Thiệt Giáp** ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.(TNHT, 1926).*

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (1972)
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I &II, Ấn Bản Năm Nhâm Tý (1972).
3. Tân Luật (1972); Đạo Luật; Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo; Pháp Chánh Truyền.
4. Tam Giáo Việt Nam Tiên Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài (Huệ Khải).
5. Đại Đạo Bí Sử, Soạn Giả Hiền Tài Trần Văn Rạng (1971).

12. Ý Nghĩa Áo Dài Trắng Của Người Đạo Cao Đài, Ngọc Huệ Chơn.
13. Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh (2017).
14. Những màu sắc tượng trưng Đạo Pháp và Ngũ Chi trong Đạo phục, cờ và tượng trưng, Hà Phước Thảo
15. Ý nghĩa tà áo dài trắng của tín đồ phật giáo Cao Đài, Tuần Vĩ
16. Chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh, Nhịp Cầu Giáo Lý, Thiện Hạnh.
17. Thượng Sanh: Cờ Cứu Thế và Ban Thế Đạo, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2018).
18. “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) và Cao Đài Đại Đạo”, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).
19. Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).
20. Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại – Vai Trò Ban Thế Đạo Hải Ngoại – Nhập Cuộc, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).
21. Ban Thế Đạo Trong Tịch Đạo Đạo Tâm, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (completed, May 2018).

Midland, Michigan ngày 13 tháng sáu, 2018

Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình

Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại

Tòa Thánh Tây Ninh

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Sinh hoạt Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu 1
2*- Ý nghĩa màu trắng và áo dài trắng trong Đạo Cao Đài. . . . 4

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

- 1*- Bản Tin Thế Đạo (Qua email)
2*- Tập San Thế Đạo
(Ba tháng phát hành một số qua Bưu Điện)
3*- Trang web: www.banthedao.net
4*- Kinh sách
(Mỗi năm phát hành ít nhất 1 quyển)

Đã phát hành:

Tháng 5-2018:

- *- Tập San Thế Đạo số 75

Tháng 6-2018:

- *- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc”
(QS. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình sưu tầm)

Liên lạc:

banthedao@comcast.net